

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 31-8-2021.

V/v: Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Vũ Cao Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 5, xã B, huyện Gi, tỉnh Nam Định “có mặt”

- Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 1, xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13- 4- 2021 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị Nh trình bày: Chị và anh Trần Văn Kh qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Giao Thủy vào ngày 25-6-2014. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn

và cũng không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 13-7-2017 và Trần Việt Ch, sinh ngày 12-10-2018, vợ chồng ly hôn, chị nhận nuôi con Trần Việt Ch, còn anh Kh nuôi con Trần Tuấn A đến đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: chị Phạm Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 28 tháng 6 năm 2021 anh Trần Văn Kh cung cấp: Anh và chị Phạm Thị Nh tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã H, huyện Gi cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25-6-2014. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng theo anh đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày nhưng chị Nh đã dẫn con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ ở xã B sinh sống. Nay chị Nh có đơn ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung, vợ chồng có hai con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 13-7-2017 và Trần Việt Ch, sinh ngày 12-10-2018, hiện nay cháu Trần Tuấn A đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn anh nhận nuôi con Trần Tuấn A còn chị Nh nuôi con Trần Việt Ch, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Vợ chồng anh không có tài sản chung, anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện nhưng anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án để làm việc.

Theo biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 28-6-2021, đại diện đoàn thể, đại diện chính quyền xã H cung cấp: Chị Phạm Thị Nh và anh Trần Văn Kh đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 25-6-2014. Trong quá trình vợ chồng chung sống nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn địa phương không được biết. Hiện nay chị Nh cùng con thứ hai về nhà mẹ đẻ ở xã B sinh sống. Nay chị Nh có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 13-7-2017 và Trần Việt Ch, sinh ngày 12-10-2018 hiện nay cháu Ch đang ở cùng chị Nh còn cháu Tuấn A đang ở cùng anh Kh. Đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung và mức cấp dưỡng theo sự thỏa thuận của các bên. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế, tài sản đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vợ chồng chị Phạm Thị Nh và anh Trần Văn Kh, mâu thuẫn đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung giao cho mỗi bên tiếp tục nuôi 01 con chung mà hiện nay mình đang nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Trần Văn Kh đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 25-6-2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị Nh có nguyện vọng ly hôn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Kh, nhưng anh Kh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ anh Khiêm không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh Kh mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Nh xin ly hôn anh Kh là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, hiện chị Nh đang nuôi dưỡng con Trần Việt Ch, sinh ngày 12-10-2018, anh Kh đang nuôi con Trần Tuấn A, sinh ngày 13-7-2017. Vợ chồng ly hôn để ổn định cho việc nuôi dạy và chăm sóc con chung, cũng như nguyện vọng của các bên. Do vậy giao cho mỗi bên tiếp tục trực tiếp nuôi 01 con chung mà hiện nay mình đang nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên anh Kh và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nhưng các bên được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[6] Về án phí: Chị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Nh và anh Trần Văn Kh.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Trần Việt Ch, sinh ngày 12-10-2018, anh Kh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 13-7-2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nhưng được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0004062 ngày 13-5-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

